

Số: 96/QĐ-MNTT

Tiền Tiến, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai các khoản thu của trẻ năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TIỀN TIẾN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 8/12/2022 của HĐND tỉnh Hải Dương quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường MN, GDPT và các CSGD đào tạo công lập khác thực hiện chương trình GDPT trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Nghị quyết họp Ban đại diện CMHS trường mầm non Tiền Tiến ngày 25/9/2024; Nghị quyết họp phụ huynh học sinh các nhóm, lớp ngày 28/9/2024;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai các khoản thu của trẻ năm học 2024-2025 trường mầm non Tiền Tiến (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian công khai từ ngày 30/9/2024 đến hết ngày 08/10/2024.

Điều 3. Giao cho bộ phận kế toán - văn thư có trách nhiệm công khai Quyết định này trên Website của trường mầm non Tiền Tiến theo quy định.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG


Dương Thị Mai Lan



DANH SÁCH CÁC KHOẢN THU CỦA TRẺ NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số 96/QĐ-MNTT ngày 30/9/2024
của Hiệu trưởng trường mầm non Tiên Tiến)

Các khoản đóng góp	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Ghi chú
I. Thu theo quy định					
1. Học phí (1 trẻ/ tháng)	125.000	105.000	105.000	0	
II. Thu theo thỏa thuận					
1. Tiền ăn (1 trẻ/ ngày)	20.000	20.000	20.000	20.000	
2. Tiền chăm sóc, phục vụ bán trú (1 trẻ/tháng)	208.000	208.000	208.000	208.000	
3. Tiền phụ phí (1 trẻ/ tháng)	45.000	45.000	45.000	45.000	
4. Tiền trông trẻ thứ 7 (1 trẻ/ ngày)	30.000	30.000	30.000	30.000	
5. Tiền lao công (1 trẻ/ tháng)	19.000	19.000	19.000	19.000	
6. Tiền nước uống của trẻ (1 trẻ/ tháng)	5.000	5.000	5.000	5.000	
7. Tiền đồ dùng cá nhân cho trẻ tham gia bán trú lần đầu (1 trẻ/ khóa học)	200.000	200.000	200.000	200.000	
8. Tiền điện dùng điều hòa (Căn cứ vào thực tế số điện năng điều hòa của từng lớp, căn cứ vào số cháu của lớp để tính số tiền điện thu của trẻ)					
III. Thu tự nguyện					
1. Bảo hiểm thân thể (1 trẻ/ năm) Theo Công văn số 39/2024/LPBI-CN HD ngày 10/5/2024 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm LPBank - Chi nhánh Hải Dương	200.000	200.000	200.000	200.000	
2. Các khoản viện trợ, tài trợ, quà biếu, cho, tặng của các tổ chức, cá nhân (bằng tiền mặt hoặc hiện vật)					
3. Kinh phí hoạt động Ban đại diện CMHS do phụ huynh tự nguyện xây dựng, đồng thuận thống nhất quản lý thu chi					

Ngoài các khoản thu trên, nhà trường cam kết không có bất kỳ một khoản thu nào ngoài quy định.

Lưu ý: Nếu có văn bản hướng dẫn mới của các cấp, nhà trường sẽ thông báo điều chỉnh mức thu tới PHHS.